

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2026/HS-ST

Ngày: 03-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nam;

Thẩm phán: ông Trần Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Kiều Thị Kim Dung;

+ Bà Nguyễn Thị Thủy;

+ Ông Võ Văn Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Hữu Thái Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
ông Võ Công Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Quan Cẩm T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố B, phường N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quan Cẩm K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; sống chung như vợ chồng với Trần Thanh X và có 01 con chung; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 57/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án khu vực 10, tỉnh Tây Ninh) xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành án phạt tù xong ngày 01/12/2021, đã nộp sung quỹ nhà nước số tiền 978.000 đồng ngày 22/02/2018 và nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng ngày 02/01/2018; Năm 2014 bị Công an phường A, thành phố T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình phạt là phạt tiền 750.000 đồng, đã chấp hành

xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2025, chuyển tạm giam từ ngày 27/4/2025 tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T cho đến nay; có mặt.

2. Trương Nhật N, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi thường trú: ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ Nguyễn Huỳnh Thị Diễm Q, sinh năm 2003 và 02 con; tiền án: Tại Bản án số 07/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án khu vực 11, tỉnh Tây Ninh) xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/6/2019. Chưa được xóa án tích vì chưa thi hành án xong khoản tiền bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại số tiền 34.176.000 đồng; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2025, chuyển tạm giam từ ngày 27/4/2025 tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Quan Cẩm T:

Ông Phạm Hoàng K1 – Luật sư thuộc Văn phòng L1 – Đoàn luật sư tỉnh T, có đơn xét xử vắng mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trương Nhật N:

Ông Nguyễn Văn H1 – Luật sư Công ty L2 – Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có đơn xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; nơi thường trú: khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh, có mặt;

2. Chị Nguyễn Huỳnh Thị Diễm Q, sinh năm 2003; nơi thường trú: ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh, có mặt;

3. Anh Đào Hồng P, sinh năm 1979; nơi thường trú: khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

4. Chị Huỳnh Thị Ánh N1, sinh năm 1985; nơi thường trú: khu phố D, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

5. Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1988; nơi thường trú: khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

6. Anh Bùi Minh T3, sinh năm 1985; nơi thường trú: ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt;

- Người làm chứng:

1. Anh Trương Văn H2, sinh năm 1998; nơi thường trú: ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, Trương Nhật N và Quan Cẩm T chấp hành án tại Trại giam C – Bộ C1 nên quen biết nhau, sau khi chấp hành xong án, cả hai thường gặp nhau. Đến khoảng giữa tháng 4/2025, T nói với N biết có chỗ lấy ma túy về bán lại, nếu N đồng ý lấy thì T sẽ giao cho N bán với giá dao động từ 26.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/100 gam cho loại ma túy đá, tùy từng thời điểm. N đồng ý và thỏa thuận sẽ trả trước một khoản tiền cho mỗi lần lấy ma túy, sau khi bán được ma túy sẽ trả tiếp số tiền còn lại.

Vào khoảng 11 giờ, ngày 19/4/2025, N gọi điện thoại cho T và đi đến nhà trọ T thuê mua 100 gam ma túy đá với số tiền 26.000.000 đồng; N đưa trước cho T 13.000.000 đồng và nợ lại 13.000.000 đồng hẹn 01 giờ sau quay lại trả; sau đó N điều khiển xe ô tô Mazda 2 biển số 70A-534.55 của bà Huỳnh Thị Ánh N1 đi đến khu vực ấp T, phường L, tỉnh Tây Ninh để bán ma túy cho người tên P1 (không rõ nhân thân, lai lịch) thì bị phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viên, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); 01 điện thoại di động hiệu Samsung A35 5G, tiền Việt Nam 3.500.000 đồng, cùng nhiều đồ vật, tài sản khác.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt khẩn cấp T, khám xét nơi ở thu giữ: 09 bịch nylon các loại được hàn kín 03 đầu, một đầu kéo xếp viên chứa chất tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu M5.1, M5.2, M9, M10 và M11), 02 điện thoại di động hiệu Samsung A52s 5G và Iphone 16 Pro Max, tiền Việt Nam 60.200.000 đồng; 01 khẩu súng ngắn hiệu ZORAKI, 01 bộ linh kiện súng, 19 viên đạn hình thoi, cùng nhiều đồ vật, tài sản khác.

T khai nhận, vào khoảng tháng 10/2024, T cùng mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H đến thuê căn nhà của bà Đào Hồng P tại số H, hẻm E, đường C, khu phố B, phường C, thành phố T (nay thuộc khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh) để sinh sống. Đầu tháng 4/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy và mua ma túy về bán lại cho các người nghiện để kiếm lời nên T lên mạng xã hội Facebook tham gia vào hội nhóm “Hội đập đá cô đơn Thành phố T” quen biết với tài khoản tên “Matin” (không rõ nhân thân, lai lịch); qua nói chuyện, T biết Matin hoạt động cung cấp ma túy tại Thành phố Hồ Chí Minh nên nảy ý muốn mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho các người nghiện thì được M đồng ý bán ma túy cho T với hình thức cho nợ tiền kỳ đầu, các lần lấy ma túy sau phải thanh toán tiền cho lần mua trước. Ngày 13/4/2025, T nhắn tin cho M hỏi mua ma túy đá (M) và ma túy khay (Ketamine) với số tiền 450.000.000 đồng, M đồng ý và hẹn T lên Thành phố Hồ Chí Minh lấy ma túy; khoảng 17 giờ cùng ngày, T thuê xe Grap dịch vụ đi theo định vị và chỉ điểm của M nhận được gói ma túy cất giấu trong bịch nylon màu đen để trong bụi cây ven đường, khi đem số ma túy về nhà trọ, T cân thử biết được khối lượng khoảng hơn 02kg (hai kilogam).

Ngoài ra, T và N còn thừa nhận trước đó vào ngày 14/4/2025 và ngày 16/4/2025, với phương thức như trên, N đã 02 lần mua ma túy đá của T với tổng số tiền 48.400.000 đồng (lần đầu mua khoảng 100 gam giá 30.000.000 đồng, lần hai mua 0,5 gam với giá 18.400.000 đồng), sau khi nhận ma túy N đã 09 lần chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản của T tại Ngân hàng T7 số 18824111988 thông qua tài khoản của chị Nguyễn Huỳnh Thị Diễm Q (vợ N) số tài khoản 09779349526 thuộc Ngân hàng T7, hiện N đã trả hết tiền mua ma túy cho T. Sau khi mua được ma túy của T, N đã phân chia và bán lại được 09 lần/07 người với tổng số tiền 52.300.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho một người đàn ông tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực xã T, tỉnh Tây Ninh được 02 lần mỗi lần với số tiền 2.500.000 đồng vào ngày 14/4/2025 và ngày 16/4/2025, giao dịch mua bán ma túy bằng tiền mặt.

- Vào ngày 14/4/2025 và 16/4/2025, tại khu vực phường B, tỉnh Tây Ninh, bán ma túy cho người tên T4 (không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ) được 02 lần, mỗi lần với số tiền 4.000.000 đồng, giao dịch bằng tiền mặt.

- Bán ma túy cho một người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu xã T, tỉnh Tây Ninh được 01 lần với số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 15/4/2025, giao dịch mua bán ma túy trực tiếp bằng tiền mặt.

- Ngày 16/4/2025, tại khu vực xã T, tỉnh Tây Ninh, đã bán ma túy cho người thanh niên tên T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 lần với số tiền 8.000.000 đồng, giao dịch tiền mặt.

- Ngày 16/4/2025, tại khu vực xã T, tỉnh Tây Ninh, đã bán ma túy cho người thanh niên tên T4 (không rõ nhân thân, lai lịch) được 01 lần với số tiền 20.000.000 đồng, trả tiền mặt trực tiếp.

- Bán ma túy cho một người đàn ông tên M1 (không rõ họ tên) ở khu vực ngã tư S thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh được 01 lần với số tiền 9.000.000 đồng vào ngày 17/4/2025, giao dịch tiền mặt.

- Bán ma túy cho Trương Văn H2, sinh năm: 1998, ngụ: ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh được 01 lần vào ngày 18/4/2025 với số tiền 300.000 đồng tại khu vực ngã tư N, phường B, tỉnh Tây Ninh. H2 trả tiền mua ma túy cho N thông qua tài khoản của Q số 09779349526 Ngân hàng T7.

Riêng đối với hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” của T, quá trình điều tra xác định vào khoảng đầu tháng 4/2025, thông qua ứng dụng Telegram, T liên hệ mua 01 bộ linh kiện súng, 01 khẩu súng và 19 viên đạn nhằm mục đích để phòng thân thông qua hình ảnh đăng bài của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.500.000 đồng, sau khi đặt hàng vài ngày có nhân viên dịch vụ bưu phẩm giao hàng; khi mở ra xem thấy đúng nên cất giấu trong tủ và chưa sử dụng lần nào.

** Tại kết luận giám định số 650/KL-KTHS ngày 25/4/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận:*

+ Chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 99,7216 gam.

+ Chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M5.1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1002,0545 gam.

+ Chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M5.2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 309,3295 gam.

+ Chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M9) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 501,0442 gam.

+ Chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M10) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 29,9286 gam.

+ Chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M11) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 99,6004 gam.

** Tại kết luận giám định số 1785/KL-KTHS ngày 12/5/2025 và Công văn số 1111/CV ngày 22/9/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:*

+ 01 khẩu súng hiệu ZORAKI và 05 viên đạn cao su là công cụ hỗ trợ; 01 bộ linh kiện súng là đồ chơi nguy hiểm.

+ 14 (mười bốn) viên đạn (trong đó: 11 viên đít đạn có kí hiệu “T” và 03 viên đạn kí hiệu “C”) là đạn cỡ (5,6x15,5)mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng, không rõ xuất xứ.

Quá trình điều tra, T và N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trương Nhật N (ngày 19/4/2025), của Quan Cẩm T (ngày 20/4/2025) thể hiện dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

* Vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

* Qua xác minh, T và N không có tài sản riêng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành kê biên.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSTN-P1 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Quan Cẩm T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Trương Nhật N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Quan Cẩm T và Trương Nhật N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu:

1. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quan Cẩm T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251, khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Trương Nhật N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

+ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quan Cẩm T Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quan Cẩm T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Quan Cẩm T.

+ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Nhật N từ 15 năm đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Về hình phạt bổ sung:

+ Phạt bổ sung các bị cáo Quan Cẩm T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; bị cáo Trương Nhật N từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý:

** Tiêu hủy đối với các vật chứng sau vì là chất ma túy và không còn giá trị sử dụng:*

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T.

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M5 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T.

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M9 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T.

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M10 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T.

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M11 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số vụ 671 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T.

+ 01 (một) cân điện tử hình chữ nhật, kích thước dài 11cm, rộng 6,5cm;

+ 40 (bốn mươi) bịch nhựa nhỏ, màu trắng trong suốt;

+ 01 (một) túi vải có hai ngăn kéo, màu đen, có dây đeo, mặt trên có chữ SHBET, màu xanh;

+ 01 (một) cân điện tử màu bạc, bên trên có dòng chữ Kitchen scale (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) cân điện tử màu đen, bên trên có dòng chữ max: 5kg d = 0.1g (đã qua sử dụng); 01 (một) cân điện tử mặt trước màu bạc, mặt sau màu đen có dòng chữ Digital Scale (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) bịch nylon màu xanh trên có dòng chữ CHINESE PIN WEI đã được cắt một đầu, bên trong rỗng;

+ 50 (năm mươi) bịch nylon được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viên, bên trong rỗng;

+ 01 (một) bịch nylon màu vàng trên có dòng chữ Refined Chinese Tea đã được cắt một đầu, bên trong rỗng.

** Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với các tài sản sau vì các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35 5G, màu vàng, số IMEI1: 352923542970337, số IMEI2: 354676172970336 (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52s 5G, màu trắng, số IMEI1: 350346450543890, số IMEI2: 350895260543896 (đã qua sử dụng).

* Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý đối với vật chứng: 14 (mười bốn) viên đạn (trong đó: 11 viên đít đạn có kí hiệu "T" và 03 (ba) viên đạn kí hiệu "C") gửi giám định là đạn cỡ (5,6x15,5)mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng, không rõ xuất xứ được cho vào túi niêm phong Mã số P3A121433.

* Truy thu số tiền 61.400.000 đồng đối với bị cáo T (đây là số tiền bị cáo T có được khi bán ma túy cho bị cáo N)

* Truy thu số tiền 52.300.000 đồng đối với bị cáo N (đây là số tiền bị cáo N có được khi bán ma túy cho các người nghiện).

* Trả cho bị cáo Quan Cẩm T 01 (một) điện thoại di động hiệu APPLE IPHONE 16 Pro Max, màu đen, số IMEI1: 357666532771943, số IMEI2: 357666535007964 (đã qua sử dụng), vì đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

* Trả cho bị cáo Quan Cẩm T 01 (một) xe mô tô không gắn biển số nhân hiệu SUZUKI, loại Sport, màu sơn đỏ, số máy: F124-129873, số khung: RU120UA29873 (đã qua sử dụng), số tiền 10.200.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

* Trả cho bị cáo Quan Cẩm T số tiền 60.200.000 đồng. Nhưng tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

* Trả lại cho bị cáo Trương Nhật N số tiền 3.500.000 đồng. Nhưng tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Quan Cẩm T thống nhất về tội danh và điều luật mà cáo trạng truy tố; Bị cáo Quan Cẩm T; sinh ngày 24/11/1988; tiền án, tiền sự: không có. Do hoàn cảnh sống và nhận thức còn hạn chế nên bị cáo đã vi phạm pháp luật; từ ngày bị khởi tố tạm giam đến nay, bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải để mong muốn hưởng được sự khoan hồng của pháp luật. Kính đề nghị Hội đồng xét xử phân tích đánh giá chứng cứ cũng như lời khai một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Quan Cẩm T. Từ đó, đưa ra một bản án công minh, chính xác, vừa hợp lý nhưng cũng hợp tình, thể hiện được sự công minh của pháp luật để bị cáo có cơ hội sửa chữa những sai lầm mà mình đã gây ra.

* Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trương Nhật N thống nhất với bản cáo trạng truy tố bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Trương Nhật N luôn thành khẩn khai báo với cơ quan tiến hành tố tụng. Sau khi được các cơ quan tiến hành tố tụng giải thích về mức độ gây nguy hiểm, gây thiệt hại cho con người, cho xã hội, về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Trương Nhật N đã “thành khẩn khai báo ăn năn hối cải” giúp cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết nhanh vụ án. Do đó, Luật sư kính đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình luật sư làm việc với bị cáo Trương Nhật N, bị cáo cũng trình bày về hoàn cảnh gia đình, hiện đang có con nhỏ, cần được nuôi dưỡng, chăm sóc, bị cáo là trụ cột chính của gia đình. Do đó, kính mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để bị cáo có điều kiện trở về nhà chăm sóc con cái và phụng dưỡng những người thân.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo Quan Cẩm T và Trương Nhật N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

[2.1] Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 19/4/2025, tại khu vực ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, phường L, tỉnh Tây Ninh), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt quả tang Trương Nhật N đang vận chuyển 99,7216 gam ma túy, loại Methamphetamine. Trương Nhật N khai nhận mua số lượng ma túy nói trên của Quan Cẩm T với giá 26.000.000 đồng để đi bán cho người tên P (không rõ nhân thân lai lịch). Hành vi của bị cáo Trương Nhật N đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “.....Methamphetamine,.....có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Trương Nhật N được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Mở rộng điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt khẩn cấp Quan Cẩm T tiến hành khám xét chỗ ở của Quan Cẩm T thu giữ 09 bọc nylon các loại được hàn kín 03 đầu, một đầu kéo xếp viên chứa chất tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu M5.1, M5.2, M9, M10 và M11), 02 điện thoại di động hiệu Samsung A52s 5G và Iphone 16 Pro Max, tiền Việt Nam 60.200.000 đồng; 01 khẩu súng ngắn hiệu ZORAKI, 01 bộ linh kiện súng, 19 viên đạn hình thoi, cùng nhiều đồ vật, tài sản khác. Tại Kết luận giám định số 650/KL-KTHS ngày 25/4/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận: chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M5.1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1002,0545 gam; chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M5.2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 309,3295 gam; chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M9) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 501,0442 gam; chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M10) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 29,9286 gam; chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M11) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 99,6004 gam. Tổng cộng 1.440,913 gam Methamphetamine và 501,0442 gam Ketamine. Quan Cẩm T khai nhận mua số lượng ma túy nói trên của một người tên tài khoản “Matin” (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 450.000.000 đồng để bán lại cho các người nghiện. Hành vi của bị cáo Quan Cẩm T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” nên tội phạm

và hình phạt đối với bị cáo Quan Cẩm T được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy nói trên Quan Cẩm T còn có hành vi tàng trữ trái phép 14 viên đạn là vũ khí quân dụng. Hành vi này của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSTN-P1 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Quan Cẩm T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Trương Nhật N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về loại độc dược là chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, các bị cáo nhận thức rõ ma túy là loại độc chất có hại cho sức khỏe của con người, các bị cáo nhận thức rõ nếu số lượng ma túy nói trên được bán ra thị trường sẽ gây tác hại vô cùng lớn đối với con người V, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là tiếp tay cho tội ác, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích, động cơ tư lợi cá nhân, ham muốn thu lợi bất chính mà bất chấp pháp luật. Trước tình hình tội phạm về ma túy hiện đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cũng như toàn xã hội. Cần áp dụng mức án thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tác dụng phòng, chống loại tội phạm này trên lãnh thổ Việt Nam.

[4] Đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Quan Cẩm T đã xâm phạm đến khách thể là chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước, đồng thời gây mất trật tự tại địa phương.

[5] Xem xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, thấy rằng:

[5.1] Đối với Quan Cẩm T đã có hành vi mua bán trái phép tổng cộng khối lượng các chất ma túy 2.041,6788 gam (501,0442 gam Ketamine và 1.540,6346 gam Methamphetamine (trong đó có 99,7216 gam Methamphetamine đã bán cho bị cáo N)) và tàng trữ trái phép 14 viên đạn là vũ khí quân dụng, nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt của từng tội danh và tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Đối với bị cáo Trương Nhật N đã có hành vi mua bán trái phép tổng khối lượng chất ma túy là 99,7216 gam Methamphetamine.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện các tình tiết trong vụ án:

[6.1] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Quan Cẩm T, Trương Nhật N có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo tự thú ra các lần phạm tội trước đó, bị cáo Trương Nhật N có ông cố ngoại là Liệt sĩ; nên có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát và các luật sư bào chữa. Bị cáo Quan Cẩm T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Tình tiết tăng nặng: Quá trình điều tra còn chứng minh được trước lần bị bắt bị cáo N đã mua ma túy của bị cáo T 02 lần với số tiền 48.400.000 đồng đem bán cho nhiều người nghiện, trong đó xác định được Trương Văn H2 đã mua của bị cáo N 01 lần với số tiền 300.000 đồng, nên bị cáo Quan Cẩm T và Trương Nhật N bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; ngoài ra Trương Nhật N đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, khối lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cần áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo Quan Cẩm T hình phạt tù không thời hạn mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm; cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn một thời gian dài đối với bị cáo Trương Nhật N để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: cần phạt bổ sung đối với các bị cáo Quan Cẩm T, Trương Nhật N một khoản tiền nhất định để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng vụ án:

+ Toàn bộ khối lượng chất ma túy là loại Methamphetamine và Ketamine các bị cáo đã mua bán;

* 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2; Trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong có bên 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viên là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 98,8245 gam (chín tám phẩy tám hai bốn năm gam) theo kết luận giám định số 650 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T;

* 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M5 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2; Trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong có bên 01 (một) bịch

nylon màu xanh được hàn kín có để dòng chữ QING SHAN và 07 (bảy) bịch nylon trong suốt được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viền là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 1300,1924 gam (một ba không không phẩy một chín hai bốn gam) theo kết luận giám định số 650 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T;

* 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M9 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2; Trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong có bên 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viền là chất ma túy, Loại Ketamine; Khối lượng 500,0221 gam (năm không không phẩy không hai hai một gam) theo kết luận giám định số 650 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T;

* 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M10 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2; Trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong có bên 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viền là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 29,7086 gam (hai chín phẩy bảy không tám sáu gam) theo kết luận giám định số 650 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T;

* 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M11 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2; Trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong có bên 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viền là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 98,8504 gam (chín tám phẩy tám không bốn gam) theo kết luận giám định số 650 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T;

* 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 671 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Đắc T6 và được đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong có bên 01 (một) bịch nylon màu xanh được hàn kín có để dòng chữ QING SHAN, bên trong rỗng.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng gồm:

* 01 (một) cân điện tử hình chữ nhật, kích thước dài 11cm, rộng 6,5cm; 40 (bốn mươi) bịch nhựa nhỏ, màu trắng trong suốt; 01 (một) túi vải có hai ngăn kéo, màu đen, có dây đeo, mặt trên có chữ SHBET, màu xanh; 01 (một) cân điện tử màu bạc, bên trên có dòng chữ Kitchen scale (đã qua sử dụng); 01 (một) cân điện tử màu đen, bên trên có dòng chữ max: 5kg d = 0.1g (đã qua sử dụng); 01 (một) cân điện tử mặt trước màu bạc, mặt sau màu đen, có dòng chữ Digital Scale (đã qua sử dụng); 01 (một) bịch nylon màu xanh trên có dòng chữ CHINESE PIN WEI da được cắt một đầu, bên trong rỗng; 50 (năm mươi) bịch nylon được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viền, bên trong rỗng; 01 (một)

bịch nylon màu vàng trên có dòng chữ Refined Chinese Tea da được cắt một đầu, bên trong rỗng;

* Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý đối với vật chứng: 14 (mười bốn) viên đạn (trong đó: 11 viên đít đạn có kí hiệu "T" và 03 (ba) viên đạn kí hiệu "C") gửi giám định là đạn cỡ (5,6x15,5)mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng, không rõ xuất xứ được cho vào túi niêm phong Mã số P3A121433.

- Tịch thu tài sản thu lợi bất chính và công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo gồm:

+ Cửa bị cáo Trương Nhật N số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35 5G, màu vàng, số IMEI1: 352923542970337, số IMEI2: 354676172970336 (đã qua sử dụng).

+ Cửa Quan Cẩm T số tiền 10.200.000 (mười triệu, hai trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52s 5G, màu trắng, số IMEI1: 350346450543890, số IMEI2: 350895260543896 (đã qua sử dụng);

- Truy tịch thu của bị cáo Quan Cẩm T số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 51.200.000 (năm mươi một triệu, hai trăm nghìn) đồng;

- Truy tịch thu của bị cáo Trương Nhật N số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy 4.000.000 (bốn triệu) đồng;

- Hoàn trả cho bị cáo Quan Cẩm T những tài sản không liên quan đến việc thực hiện tội phạm gồm: tiền Việt Nam 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 16 Pro Max, màu đen, số IMEI1: 357666532771943, số IMEI2: 357666535007964 (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô không gắn biển số nhãn hiệu SUZUKI, loại Sport, màu sơn đỏ, số máy: F124-129873, số khung: RU120UA29873 (đã qua sử dụng). Nhưng giao Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2026; riêng đạn và súng đang gửi tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2026).

[10] Về án phí: các bị cáo Quan Cẩm T, Trương Nhật N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quan Cẩm T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Trương Nhật N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 1 và Điều 4 và Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 39; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Quan Cẩm T **Chung thân** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Quan Cẩm T **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Quan Cẩm T phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là **Chung thân**. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/4/2025.

3. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 1 và Điều 4 và Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Nhật N **17** (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/4/2025.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 6 Điều 251; Điều 1 và Điều 4 và Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015

Phạt bổ sung bị cáo Quan Cẩm T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước;

Phạt bổ sung bị cáo Trương Nhật N số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ Toàn bộ khối lượng chất ma túy là loại Methamphetamine và Ketamine các bị cáo đã mua bán;

* 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2; Trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong có bên 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viên là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 98,8245 gam (chín tám phẩy tám hai bốn năm gam) theo kết luận giám định số 650 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T;

* 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M5 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2; Trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng

dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong có bên 01 (một) bịch nylon màu xanh được hàn kín có để dòng chữ QING SHAN và 07 (bảy) bịch nylon trong suốt được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viền là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 1300,1924 gam (một ba không không phẩy một chín hai bốn gam) theo kết luận giám định số 650 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T;

* 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M9 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2; Trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong có bên 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viền là chất ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng 500,0221 gam (năm không không phẩy không hai hai một gam) theo kết luận giám định số 650 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T;

* 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M10 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2; Trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong có bên 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viền là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 29,7086 gam (hai chín phẩy bảy không tám sáu gam) theo kết luận giám định số 650 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T;

* 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số 650/M11 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2; Trợ lý giám định Tạ Minh P2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong có bên 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viền là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 98,8504 gam (chín tám phẩy tám không bốn gam) theo kết luận giám định số 650 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T;

* 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 671 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Đắc T6 và được đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong có bên 01 (một) bịch nylon màu xanh được hàn kín có để dòng chữ QING SHAN, bên trong rỗng.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng gồm:

* 01 (một) cân điện tử hình chữ nhật, kích thước dài 11cm, rộng 6,5cm; 40 (bốn mươi) bịch nhựa nhỏ, màu trắng trong suốt; 01 (một) túi vải có hai ngăn kéo, màu đen, có dây đeo, mặt trên có chữ SHBET, màu xanh; 01 (một) cân điện tử màu bạc, bên trên có dòng chữ Kitchen scale (đã qua sử dụng); 01 (một) cân điện tử màu đen, bên trên có dòng chữ max: 5kg d = 0.1g (đã qua sử dụng); 01 (một) cân điện tử mặt trước màu bạc, mặt sau màu đen, có dòng chữ Digital Scale (đã qua sử dụng); 01 (một) bịch nylon màu xanh trên có dòng chữ CHINESE PIN WEI da được cắt một đầu, bên trong rỗng; 50 (năm mươi) bịch nylon được hàn kín ba đầu, một đầu có kéo xếp viền, bên trong rỗng; 01 (một)

bịch nylon màu vàng trên có dòng chữ Refined Chinese Tea da được cắt một đầu, bên trong rỗng;

* Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý đối với vật chứng: 14 (mười bốn) viên đạn (trong đó: 11 viên đít đạn có kí hiệu "T" và 03 (ba) viên đạn kí hiệu "C") gửi giám định là đạn cỡ (5,6x15,5)mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng, không rõ xuất xứ được cho vào túi niêm phong Mã số P3A121433.

- Tịch thu tài sản thu lợi bất chính và công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo gồm:

+ Của bị cáo Trương Nhật N số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35 5G, màu vàng, số IMEI1: 352923542970337, số IMEI2: 354676172970336 (đã qua sử dụng).

+ Của Quan Cẩm T số tiền 10.200.000 (mười triệu, hai trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52s 5G, màu trắng, số IMEI1: 350346450543890, số IMEI2: 350895260543896 (đã qua sử dụng);

- Truy tịch thu của bị cáo Quan Cẩm T số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 51.200.000 (năm mươi một triệu, hai trăm nghìn) đồng;

- Truy tịch thu của bị cáo Trương Nhật N số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy 4.000.000 (bốn triệu) đồng;

- Hoàn trả cho bị cáo Quan Cẩm T những tài sản không liên quan đến việc thực hiện tội phạm gồm: tiền Việt Nam 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; 01 (một) điện thoại động nhãn hiệu APPLE IPHONE 16 Pro Max, màu đen, số IMEI1: 357666532771943, số IMEI2: 357666535007964 (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô không gắn biển số nhãn hiệu SUZUKI, loại Sport, màu sơn đỏ, số máy: F124-129873, số khung: RU120UA29873 (đã qua sử dụng). Nhưng giao Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2026; riêng đạn và súng đang gửi tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2026).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Các bị cáo Quan Cẩm T, Trương Nhật N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng những người vắng mặt

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao - Vụ giám đốc kiểm tra (Vụ 1);
- Toà Phúc thẩm TANDTC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.N²

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam